

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác và
sử dụng Hệ thống Camera giám sát tỉnh Long An
(kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / 3 /2025
của UBND tỉnh Long An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống Camera giám sát (gọi chung là hệ thống Camera) trên địa bàn tỉnh Long An.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin bí mật Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành.
- Việc quản lý, lắp đặt, vận hành, tích hợp, khai thác và bảo dưỡng các hệ thống Camera nghiệp vụ của Công an tỉnh không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế và được quy định cụ thể theo Quy chế riêng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.
- Các hệ thống Camera giám sát nội bộ của người dân, các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây viết là cơ quan, đơn vị, địa phương); các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến các hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Hệ thống Camera giám sát tỉnh bao gồm thiết bị Camera giám sát tại hiện trường (bao gồm trụ, tay vịn, thiết bị Camera, tủ kỹ thuật,...), hệ thống thiết bị phục vụ ghi hình, quản lý và lưu trữ dữ liệu, các ứng dụng, phần mềm sử dụng trong hệ thống, mạng truyền dẫn dữ liệu và các thành phần khác để vận hành, hoạt động hệ thống.

2. Đơn vị quản lý hệ thống tập trung Camera của tỉnh là đơn vị trực tiếp đầu tư hệ thống Camera hoặc đơn vị được cơ quan có thẩm quyền phân cấp, bàn giao quản lý hệ thống hoặc đơn vị được chủ đầu tư hệ thống Camera giao quyền quản lý, vận hành thường xuyên hệ thống.

3. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc truy xuất dữ liệu Camera bao gồm các đơn vị được phân quyền truy cập vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Đơn vị sử dụng dữ liệu bao gồm tất cả các đơn vị được cấp quyền hoặc tài khoản truy cập trực tiếp thông qua bất kỳ giải pháp, phương pháp kỹ thuật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phê duyệt để truy cập vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh, trừ trường hợp dữ liệu Camera được cơ quan Nhà nước công bố cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế này.

5. Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh là hệ thống trang thiết bị phần cứng và phần mềm nhằm quản lý và hình thành cơ sở dữ liệu Camera dùng chung phục vụ công tác giám sát an ninh và quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Chia sẻ dữ liệu là việc đơn vị quản lý hệ thống Camera cung cấp, trích xuất dữ liệu, hình ảnh Camera cho đơn vị sử dụng dữ liệu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp, thông qua các hệ thống thông tin.

7. Tích hợp hệ thống là việc kết nối, chuẩn hóa dữ liệu hình ảnh Camera, các giao thức, công cụ điều khiển hệ thống Camera được đơn vị quản lý hệ thống Camera cung cấp cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh thông qua các hệ thống thông tin bằng các giải pháp kỹ thuật phù hợp.

Điều 4. Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh

1. Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh hướng dẫn mục tiêu xây dựng hệ thống dữ liệu hình ảnh Camera dùng chung phục vụ công tác giám sát an ninh trật tự ở các khu vực, địa bàn trọng điểm, trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, cơ quan chính quyền trên địa bàn tỉnh; giám sát tình hình giao thông tại các tuyến đường, các khu vực trung tâm, nơi tập trung đông người như chợ, trường học, các địa bàn trọng điểm,... nhằm đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

2. Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát không chỉ kết nối, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống quản lý Camera của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, mà còn có vai trò là đầu mối phân phối, chia sẻ dữ liệu Camera theo phân cấp, phân quyền và chức năng, nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị khai thác, quản lý, sử dụng.

Điều 5. Nguyên tắc chung

1. Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ và khai thác hệ thống giám sát phải phù hợp với kiến trúc hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh và các quy định có liên quan.

2. Dữ liệu hình thành trong hoạt động của hệ thống camera giám sát được quản lý, sử dụng và khai thác bởi các cơ quan Nhà nước là tài sản của Nhà nước, được bảo vệ, chia sẻ và khai thác nhằm phục vụ công tác giám sát, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị và quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của cơ quan Nhà nước, hướng tới phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Các đơn vị quản lý hệ thống Camera phải có trách nhiệm quản lý, chia sẻ dữ liệu hình ảnh giám sát theo phân cấp, phân quyền, địa bàn quản lý theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và công tác quản lý Nhà nước của các cơ quan có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp cần triển khai lắp đặt thêm thiết bị giám sát hình ảnh tại các khu vực, địa điểm đã có dữ liệu giám sát hình ảnh được kết nối, tích hợp vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh hoặc đã được chia sẻ từ hệ thống quản lý tập trung phải có sự thống nhất bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan như Công an tỉnh, Sở Xây dựng để thống nhất về việc triển khai lắp đặt Camera tại các vị trí này.

5. Dữ liệu từ các hệ thống giám sát phải được kết nối, tích hợp, đồng bộ, thống nhất và đảm bảo chia sẻ cho các đơn vị có nhu cầu khai thác. Dữ liệu này phải được quản lý tập trung trong hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh và có phương án sao lưu dự phòng.

6. Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ, khai thác hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng và các quy định có liên quan.

7. Việc lắp đặt các thiết bị Camera giám sát trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phù hợp về vị trí, tầm quan sát, tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn điện và phù hợp với kế hoạch phát triển mạng lưới Camera giám sát của tỉnh.

8. Việc chia sẻ, sử dụng dữ liệu hệ thống Camera giám sát phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, khách quan, minh bạch, đúng mục đích, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đơn vị và phải bảo đảm các yếu tố bảo mật thông tin, dữ liệu.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Mua bán, chia sẻ dữ liệu vi phạm quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Vi phạm các quy định về quyền riêng tư, bảo mật thông tin dữ liệu khi lắp đặt thiết bị Camera giám sát, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các hệ thống Camera; trừ khi được quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

5. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ, khai thác hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

6. Truy cập trái phép hoặc làm vô hiệu hóa tính năng kỹ thuật của hệ thống Camera giám sát và hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát.

7. Sử dụng dữ liệu được khai thác từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát vào mục đích cá nhân hay thương mại mà không được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép bằng văn bản, ngoại trừ các dữ liệu Camera được công khai cho người dân và doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 11 của Quy chế này.

8. Kết nối, cài đặt trái phép các phần mềm, thiết bị khác vào hệ thống Camera giám sát và hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Phân quyền quản lý, truy cập hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh

1. Đơn vị quản lý Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh được phân quyền truy cập cao nhất, nhằm đảm bảo phục vụ công tác chỉ huy, điều hành của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trong mọi tình huống; được truy cập tất cả hình ảnh Camera có trong hệ thống với đầy đủ các tính năng.

2. Hệ thống các trung tâm điều hành, chỉ huy ngành, lĩnh vực phục vụ công tác quản lý Nhà nước được phân quyền truy cập tương ứng vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý cụ thể theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Người đứng đầu các đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống Camera giám sát của tỉnh có trách nhiệm ban hành các quy định cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của các cá nhân thuộc quyền quản lý đối với việc truy cập và sử dụng dữ liệu được khai thác từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

3. Hệ thống các trung tâm điều hành thông minh các địa phương được phân quyền truy cập, giám sát, xử lý hình ảnh đối với các Camera trên địa bàn quản lý; có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin và hình ảnh cho các trung tâm giám sát khác thông qua hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

4. Đơn vị quản lý Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh là đơn vị chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng, thường xuyên cập nhật

các đối tượng sử dụng mới và phân quyền truy cập của hệ thống phù hợp với tình hình thực tế, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của các đối tượng này.

Điều 8. Danh mục các dữ liệu, thông tin được quản lý tập trung

Danh mục các dữ liệu, thông tin liên quan hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh gồm ít nhất các thông tin sau:

1. Các thông tin liên quan đến thiết bị Camera.
2. Đơn vị cung cấp, cập nhật dữ liệu.
3. Hình thức cập nhật dữ liệu.
4. Tần suất cập nhật dữ liệu.
5. Đơn vị sử dụng dữ liệu.

Điều 9. Quy định về cung cấp, cập nhật dữ liệu đối với hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát tỉnh

1. Đơn vị quản lý hệ thống Camera có trách nhiệm tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu liên quan đến hệ thống cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi hoặc sau khi triển khai lắp đặt mới thiết bị Camera; cung cấp các thông tin, tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát tỉnh theo danh mục dữ liệu được quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Việc tích hợp, kết nối, chia sẻ, sử dụng, khai thác dữ liệu, hình ảnh hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát được thực hiện thông qua các dịch vụ truy cập trực tuyến, di động, các giao diện lập trình ứng dụng, các công cụ phát triển phần mềm, và các phương thức, giải pháp kỹ thuật khai thác dữ liệu khác.

3. Đơn vị quản lý hệ thống Camera có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan để kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu hình ảnh, quyền điều khiển hệ thống cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

Điều 10. Quy định về khai thác hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được khai thác sử dụng thông tin thuộc hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát theo phân quyền được quy định tại Điều 7 của Quy chế này, phục vụ cho mục tiêu quản lý và điều hành trong phạm vi chức năng của cơ quan, đơn vị mình, nâng cao hiệu suất nghiệp vụ chuyên ngành và phục vụ lãnh đạo đề ra chính sách và quyết định qua thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo.

2. Các cơ quan, đơn vị trên một số lĩnh vực (giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường,...) được cung cấp dữ liệu khai thác từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh và dữ liệu từ hệ thống Camera do đơn vị

trực tiếp quản lý đề cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt hơn và góp phần cho sự phát triển của tỉnh.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp tài khoản và phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương mình đảm bảo theo quy định của pháp luật.

4. Đối với các tổ chức, cá nhân không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống giám sát khi có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của Hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và giao thông phải có văn bản đề nghị và phải được đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát của tỉnh đồng ý, trong đó nêu rõ nội dung, mục đích và cam kết sử dụng đúng mục đích gửi Đơn vị được giao quản lý, vận hành.

5. Mọi vi phạm, hành vi lạm dụng, đánh cắp dữ liệu phải được báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Công an tỉnh hoặc Đơn vị quản lý Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát tỉnh và được xử lý theo đúng quy định.

Điều 11. Quy định về công bố dữ liệu Camera cung cấp cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

1. Một phần dữ liệu thuộc hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh được chia sẻ cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thông qua dịch vụ truy cập trực tuyến, ứng dụng di động hoặc các giao thức kỹ thuật khác để khai thác sử dụng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội và tạo thuận lợi cho người dân và cộng đồng.

2. Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục dữ liệu và lĩnh vực cụ thể được phép chia sẻ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác, sử dụng trên các nền tảng công dân số của tỉnh.

Điều 12. Quy định về đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát

1. Các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát tỉnh phải đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tuân thủ theo Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu tỉnh và các quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị quản lý hệ thống Camera có trách nhiệm phân công nhân sự phụ trách quản trị hệ thống của đơn vị mình; quản lý, lưu trữ bảo mật và thường xuyên thay đổi mật khẩu tài khoản quản trị. Việc cấp, quản lý tài khoản truy cập vào các hệ thống Camera thuộc quản lý của đơn vị phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân quyền của từng đối tượng sử dụng.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân được cấp tài khoản truy cập vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh có trách nhiệm quản lý tài khoản được cấp, thường xuyên thay đổi mật khẩu truy cập và áp dụng các

biện pháp phù hợp để phòng, chống các hành vi truy cập, xâm nhập và khai thác trái phép vào hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

4. Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát được thực hiện thông qua mạng viễn thông dùng riêng, mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh hoặc sử dụng các dịch vụ của mạng đô thị băng rộng do doanh nghiệp viễn thông cung cấp; trừ trường hợp thuộc Khoản 5 Điều này.

5. Đối với dữ liệu thuộc các lĩnh vực được chia sẻ cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp khai thác sử dụng do cơ quan Nhà nước cung cấp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này, việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu được thực hiện qua mạng viễn thông công cộng sau khi đã được áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát qua mạng viễn thông công cộng phải được kiểm tra an toàn thông tin định kỳ 06 tháng/lần bởi các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

6. Các hoạt động thay đổi về dữ liệu, quá trình đăng nhập hệ thống phải được ghi nhận vào nhật ký của hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát.

Điều 13. Quy định về lắp đặt, vận hành hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh

1. Việc triển khai, vận hành hệ thống Camera phải bảo đảm các yêu cầu về chất lượng, về công nghệ, quy trình cung cấp dịch vụ; tính liên tục, liên thông, kết nối, đồng bộ với các hệ thống Camera và hệ thống phục vụ công tác quản lý điều hành của tỉnh để truy cập khi cần thiết. Sử dụng Camera giám sát đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định; không sử dụng Camera giám sát không có chứng nhận xuất xứ, chất lượng sản phẩm hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền cảnh báo không bảo đảm an toàn thông tin mạng.

2. Khi triển khai các hệ thống Camera giám sát, các đơn vị quản lý hệ thống Camera phải đảm bảo chia sẻ tín hiệu hình ảnh, tích hợp về hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh ngay khi hoàn thành các dự án triển khai, đầu tư hệ thống.

3. Việc lắp đặt các hệ thống Camera nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm lưu trữ dữ liệu của hệ thống Camera giám sát, bao gồm chế độ sao lưu và trách nhiệm cung cấp dữ liệu đã sao lưu của các đơn vị được phân quyền, quản lý, sử dụng hệ thống Camera cho các cơ quan chức năng khi cần thiết, đảm bảo phù hợp với sự phát triển của công nghệ và các quy định hiện hành.

Điều 14. Quy định về bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Camera giám sát

1. Các đơn vị, địa phương được bàn giao, quản lý tài sản, thiết bị thuộc Hệ thống Camera giám sát của tỉnh có trách nhiệm theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống Camera giám sát, định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, đặc biệt đối với các hệ thống Camera được đầu tư bằng ngân sách Nhà nước.

2. Đơn vị, địa phương được giao quản lý hệ thống Camera có trách nhiệm khắc phục các hư hỏng phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, bình thường trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi phát hiện sự cố hoặc được các đơn vị liên quan thông báo về sự cố phát sinh. Trường hợp đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát của tỉnh không đủ khả năng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thì lựa chọn đơn vị, tổ chức khác thực hiện và phải giám sát chặt chẽ quá trình bảo trì, bảo dưỡng, bảo đảm bí mật thông tin về hệ thống.

3. Việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Camera giám sát của tỉnh phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật đối với từng loại thiết bị; thực hiện thống kê, ghi nhận quá trình, nội dung bảo trì, bảo dưỡng.

4. Kinh phí thực hiện bảo trì, bảo dưỡng do đơn vị quản lý hệ thống Camera lập dự toán và đề xuất bằng nguồn ngân sách vận hành thường xuyên hàng năm của đơn vị, địa phương.

Điều 15. Bảo vệ hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh

1. Đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm đến Hệ thống Camera giám sát của tỉnh. Trường hợp phát hiện hệ thống Camera giám sát bị xâm phạm thì phải có biện pháp bảo vệ, kịp thời báo cáo đơn vị quản lý, vận hành hệ thống và phối hợp với các đơn vị chức năng để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành, khai thác hệ thống Camera giám sát của tỉnh có trách nhiệm phối hợp, triển khai thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm hệ thống. Triển khai, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát theo Điều 12 của Quy chế này.

Điều 16. Quy định về đầu tư các hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh

1. Phải đảm bảo thực hiện đúng quy định theo Luật Đầu tư công và các quy định, hướng dẫn có liên quan; phải lấy ý kiến thẩm định chuyên ngành theo quy định pháp luật, nhằm đảm bảo tính đồng bộ và tương thích giữa các hệ thống Camera đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với các hệ thống Camera giám sát phục vụ công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của các sở, ban, ngành, giám sát an ninh trật tự tại các vị

trí trọng điểm trên địa bàn tỉnh, ưu tiên đề xuất, bố trí và sử dụng ngân sách thành phố để đầu tư thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Đối với các hệ thống Camera giám sát phục vụ quản lý Nhà nước tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ưu tiên đề xuất, bố trí và sử dụng ngân sách được phân bổ cho địa phương hoặc các nguồn kinh phí khác để đầu tư thực hiện phù hợp với nhu cầu của địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Việc tích hợp các hệ thống Camera được đầu tư nguồn xã hội hóa, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đề xuất, bố trí và sử dụng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện, hạn chế sử dụng vốn ngân sách tập trung hoặc ngân sách được phân bổ cho địa phương để thực hiện việc tích hợp, quản lý tập trung đối với các hệ thống này.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai phát triển hệ thống Camera giám sát theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của ngành, địa phương.

Điều 17. Kinh phí bảo đảm cho hệ thống Camera của tỉnh

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo cho việc đầu tư, vận hành, hoạt động của hệ thống Camera giám sát, Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát theo phân cấp ngân sách hiện hành. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ động bố trí kinh phí thực hiện quản lý, vận hành hệ thống Camera giám sát, Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát trên địa bàn.

2. Ngoài kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm, Đơn vị quản lý Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát và các đơn vị liên quan được sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện tạo lập dữ liệu, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát theo quy định pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, thiết bị lưu trữ, máy chủ,...) và mạng dùng riêng của hệ thống Camera đảm bảo hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và giao thông của tỉnh vận hành thông suốt. Quản lý hệ thống phần mềm phân tích, xử lý dữ liệu và quản lý, giám sát Camera (gồm license bản quyền phần mềm). Cấp phát, quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập vào hệ thống.

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục các dữ liệu, thông tin liên quan hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của thành phố phải được chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ cho công tác tác nghiệp, quản lý, chỉ đạo điều hành của đơn vị.

3. Phối hợp các đơn vị liên quan, hướng dẫn các đơn vị được giao quản lý, sử dụng hệ thống Camera giám sát thực hiện quản lý, cập nhật, tích hợp, quản lý, khai thác dữ liệu, chế độ sao lưu dự phòng liên quan đến hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hướng dẫn, đề xuất tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đầu tư, lắp đặt, nhân rộng hệ thống Camera giám sát trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, triển khai phát triển mạng lưới Camera giám sát trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo hạ tầng và an toàn an ninh, kịp thời bóc gỡ, ngăn chặn mã độc và các chương trình độc hại trên hệ thống Camera giám sát của tỉnh.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển các ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý dữ liệu, hình ảnh Camera phục vụ công tác quản lý Nhà nước đảm bảo việc quản lý, kết nối, chia sẻ, vận hành và khai thác các hệ thống Camera theo Quy chế này.

Điều 19. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, cập nhật và điều chỉnh nội dung Quy chế này và các quy định liên quan; tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát an ninh an toàn hệ thống Camera; thường xuyên phối hợp triển khai tập huấn, hướng dẫn cập nhật, quản trị, sử dụng, khai thác hệ thống.

2. Sử dụng Hệ thống Camera giám sát của tỉnh để phục vụ công tác đảm bảo an ninh, trật tự và trật tự, an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sử dụng các phần mềm gồm: Phần mềm quản lý hệ thống Camera giám sát; phần mềm tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt.

4. Đơn vị được phân quyền khai thác, quản lý và sử dụng gồm: Công an tỉnh, Phòng cảnh sát giao thông, Công an các xã, phường, thị trấn.

5. Phân quyền khai thác và sử dụng

a) Công an tỉnh, Công an các xã, phường, thị trấn sử dụng hình ảnh, video từ Hệ thống Camera:

- Hỗ trợ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn và làm một trong các căn cứ để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, trong đó, việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông thông qua hệ thống Camera giám sát phải tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

- Khai thác thông tin thống kê báo cáo tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông; thực hiện tìm kiếm, theo dõi đối tượng tham gia giao thông.

- Được sử dụng, khai thác hệ thống Camera giám sát trên địa bàn toàn tỉnh; thực hiện quyền điều khiển Camera quay quét; tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt. Việc trích xuất video phải được sự đồng ý của Lãnh đạo Công an tỉnh; phục vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác của lực lượng công an.

- Công an các xã, phường, thị trấn được sử dụng, khai thác hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và giao thông trên địa bàn mình quản lý; thực hiện quyền điều khiển Camera quay quét; tìm kiếm, phân tích, xử lý hình ảnh, video, nhận diện khuôn mặt; yêu cầu trích xuất video phải do Lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề nghị Công an tỉnh để được thực hiện; phục vụ thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác của lực lượng công an.

b) Cung cấp, chia sẻ thông tin, hình ảnh, dữ liệu từ Hệ thống Camera giám sát tỉnh liên quan đến an ninh, trật tự và giao thông khi các cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cung cấp, theo thẩm quyền, phạm vi, quản lý.

6. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất các cơ chế chính sách cần thiết, kiến nghị các hình thức khen thưởng, kỷ luật nhằm đảm bảo hiệu quả của việc triển khai, vận hành hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Khai thác và sử dụng Hệ thống Camera giám sát hỗ trợ phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ khác của Ngành giao thông vận tải. Khai thác thông tin thống kê báo cáo tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông; đếm lượt phương tiện giao thông. Sử dụng hình ảnh, video từ Hệ thống camera giám sát để phục vụ công tác quản lý phương tiện vận tải, quản lý đường bộ.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm quản lý, kết nối, chia sẻ, vận hành và khai thác các hệ thống Camera theo Quy chế này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đầu tư phát triển cho các dự án đầu tư về hệ thống Camera, hệ thống

quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh theo Quy chế này theo quy định Luật Ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống Camera giám sát của tỉnh

1. Phân công cán bộ tiếp nhận, quản lý, vận hành hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và giao thông của tỉnh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương để phục vụ cho công tác; làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, tiếp nhận, khai thác, chia sẻ dữ liệu các hệ thống Camera giám sát được phân cấp, phân quyền thuộc phạm vi quản lý.

2. Đảm bảo việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu về hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh kịp thời, chính xác, đầy đủ và liên tục. Đảm bảo chia sẻ dữ liệu nhằm phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước, trong quá trình thực thi công vụ hoặc chia sẻ, công bố cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp theo quy định tại Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật thông tin của dữ liệu trích xuất từ hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh, tuyệt đối không rò rỉ, chia sẻ thông tin với đơn vị bên ngoài nếu không có chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Đảm bảo các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm đến Hệ thống Camera giám sát của tỉnh được giao quản lý (bao gồm trụ, tay vịn, thiết bị Camera, tủ kỹ thuật,...) theo Điều 15 của Quy định này.

4. Thường xuyên cung cấp thông tin cho Sở Khoa học và Công nghệ (đơn vị quản lý hệ thống tập trung Camera giám sát của tỉnh) về tình hình và tiến độ triển khai các hệ thống Camera giám sát, đặc biệt là các hệ thống Camera giám sát chuyên ngành; đồng thời, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết để thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát nhằm phục vụ cho công tác chia sẻ, khai thác.

5. Chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, thay thế thiết bị thuộc hệ thống Camera giám sát trong trường hợp phát sinh hư hỏng; đảm bảo hạn chế gây gián đoạn việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu cho hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh. Trong quá trình quản lý, nếu có thực hiện di dời hệ thống Camera phải thống nhất với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh trong xác định vị trí di dời. Đồng thời, khi phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu, dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời phải thông báo và phối hợp với Công an tỉnh xử lý.

6. Dự toán kinh phí duy trì hoạt động, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và giao thông của tỉnh được giao quản lý, khai thác, sử dụng; chủ động đầu tư, nâng cấp, thay thế hệ thống thiết bị Camera giám sát bảo

đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tuân thủ và thực hiện Quy chế này sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản trong Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật và xử lý vi phạm phù hợp đối với trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong quá trình thực hiện Quy chế này.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế này tại đơn vị.

2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này.

3. Định kỳ 6 tháng, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) về tình hình triển khai đầu tư xây dựng, chia sẻ, khai thác dữ liệu; đồng thời đề xuất các yêu cầu phát triển, mở rộng danh mục các dữ liệu, thông tin liên quan hệ thống quản lý tập trung Camera giám sát của tỉnh nhằm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Công an tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.